

BỘ THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : **07** /2006/QĐ-BTM

Hà Nội, ngày 26 tháng 1 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan đối với hàng hoá có xuất xứ từ Lào với thuế suất thuế nhập khẩu 0%

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Bản Thoả thuận giữa Bộ Thương mại CHXHCN Việt Nam và Bộ Thương mại CHDCND Lào về các mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu Việt-Lào, ký ngày 28 tháng 7 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thương mại;

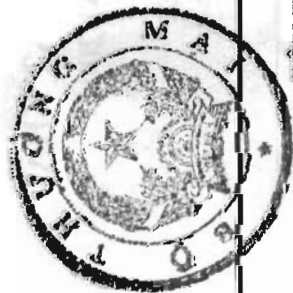
Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 4672/VPCP-QHQT ngày 19 tháng 8 năm 2005 về việc phê duyệt Thoả thuận với Bộ Thương mại Lào về các mặt hàng Việt, Lào được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế nhập khẩu;

Sau khi trao đổi thống nhất với Bộ Thương mại CHDCND Lào,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng hạn ngạch thuế quan năm 2006 đối với ba mặt hàng nhập khẩu từ Lào gồm: gạo, lá và cọng thuốc lá, phụ kiện xe máy. Mã số và tổng lượng hạn ngạch thuế quan năm 2006 của các mặt hàng theo Phụ lục số I kèm theo Quyết định này.

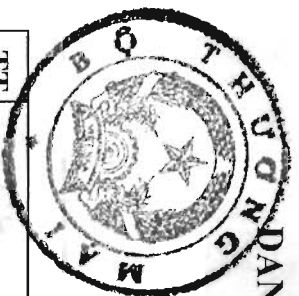
Điều 2. Gia hạn thời hạn nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan năm 2005 đối với mặt hàng gạo quy định tại Quyết định số 2581/2005/QĐ-BTM ngày 26 tháng 10 năm 2005 của Bộ Thương mại về việc nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan năm 2005 đối với hai mặt hàng có xuất xứ từ Lào với thuế suất thuế nhập khẩu 0% đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2006.



PHỤ LỤC SỐ I

MÃ SỐ VÀ TỔNG LƯỢNG HẠN NGẠCH THUẾ QUAN NHẬP KHẨU TỪ LÀO NĂM 2006
(Kèm theo Quyết định số 07 /2006/QĐ-BTM ngày 26 tháng 1 năm 2006 của Bộ Thương mại)

TÊN HÀNG	TỔNG LƯỢNG HẠN NGẠCH NĂM 2006	MÃ SỐ HS CỦA HÀNG HOÁ	GHI CHÚ
I- Gạo các loại	30.000 tấn	1006.30.11, 1006.30.12, 1006.30.13, 1006.30.14	
		1006.30.19, 1006.30.30, 1006.30.61, 1006.30.62	
		1006.30.63, 1006.30.64, 1006.30.69	
II- Lá và cọng thuốc lá	3.000 tấn		
Gồm: lá thuốc lá chưa tước cọng, loại Virginia			
đã sấy bằng không khí nóng; lá thuốc lá chưa			
tước cọng, loại Virginia chưa sấy bằng không		2401.10.10, 2401.10.20, 2401.20.10	
khí nóng; lá thuốc lá đã tước cọng một phần		2401.20.40, 2401.30.10	
hoặc toàn bộ, loại Virginia đã sấy bằng không			
khí nóng; lá thuốc lá đã tước cọng một phần			
hoặc toàn bộ, loại Burley; cọng thuốc lá.			
III- Phụ kiện xe máy	600.000 USD		Theo giá giao tại xưởng
Gồm: cần số, chân chống đứng, chân chống			
ngiên, trục để chân giữa, cần đạp phanh		8714.19.30, 8714.19.60	
chân, ống sát pedal để chân người ngồi sau			



PHỤ LỤC II

DANH SÁCH CÁC DOANH NGHIỆP ĐƯỢC BỘ THƯƠNG MẠI LÀO CHỈ ĐỊNH XUẤT KHẨU CÁC MẶT HÀNG THEO HẠN NGÁCH THUẾ QUAN SANG VIỆT NAM NĂM 2006

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07 /2006/QĐ-BTM
ngày 26 tháng 1 năm 2006 của Bộ Thương mại)

TT	MẶT HÀNG, DOANH NGHIỆP	ĐỊA CHỈ
	I- Lá và công thuốc lá,	
1	Công ty Thuốc lá Lào (Lao Tobacco Limited)	Km 8, đường Thaduea, thủ đô Vientiane Tel : (856-21) 352708 - 352527 - 323144
	II- Gạo	
1	Công ty Quốc doanh Lào XNK (Societe Lao Import - Export)	Ban Hatsady Tay, Muong Chanthabouly, thủ đô Vientiane Tel : 856.21.215043; Fax : 856.21.217045
2	Công ty PhouPhet XNK (Phouphet Import - Export Co., Ltd)	177/1 Ban Anou, thủ đô Vientiane Tel : 856.21.251222
3	Công ty Quốc doanh XNK lương thực Vientiane (State Food Stuffs Vientiane Enterprise Import - Export)	Ban Phôn Mi Tay, Muong Viengkham, tỉnh Vientiane Tel : 856.23.431085
4	Công ty Thương mại XNK Xaysavang (Xaysavang Trading Import - Export)	Ban Anousone xay, Muong Paksan tỉnh Bolikhamxay Tel : 856.54.212215; Fax : 856.54.212215
5	Công ty Thương mại phát triển XNK (Xiang Khouang State Enterprise For Imprt - Export)	Ban Phonsavanh Tay, Muong Pek, quốc lộ 7, tỉnh Xiêng Khoang ; Tel : 856.61.312170
6	Công ty Thương mại tư nhân Xaixamone (Xaixamone Export - Import Commercial company)	Ban Densavanh, Muong SêPôn, tỉnh Savannakhet Tel : (856-20) 2312552 - 8567987
7	Công ty Thương mại XNK Bouasavanh (Bouasavanh trading Import - Export)	Ban Paksong, Muong Xoong Khone, tỉnh Savannakhet Tel : Tel : 856.41.530011
8	Công ty Quốc doanh phát triển nông thôn XNK (Sekong Rural Development Export - Import Company)	Ban Phôn May Houa muong, Muong Lamam, tỉnh Sekong Tel : (856-38) 211105 - 211302; DD : (856-20) 9837011 - 5737529

TT	MẶT HÀNG, DOANH NGHIỆP	ĐỊA CHỈ
9	Công ty Thương mại XNK (Import - Export company, Sekong province, Lao P.D.R)	Ban Wat Luang, Muong Lamam tỉnh SèKong Tel : 856.20.5638251
10	Tập đoàn sản xuất và chế biến nông sản (Lao Agro Processing Group)	Bản Noong Bon, đường Thạt Luổng - thủ đô Vientiane Tel : 856.21.812094; Fax : 856.21.414922
11	Công ty XNK Thương mại Phan Phet (Phan Phet Trading Import - Export Co. Ltd)	Đường Thà đưà, Huyện Hát Xai Phong, VC Tel : 856.21.812094, ĐĐ : 856.20.9901666
12	Doanh nghiệp XNK tư nhân Khen Phanavanh (Societeken Phanavanh Import - Export)	Đường Phetxalath, 198/2 Bản Xay nha phum- Huyện Khan thabuli Tel : 856.41.212351; ĐĐ : 856.20.5540671 Fax : 856.41.251217
13	Công ty Thương mại quốc doanh (Trading State Company)	Bản Nakokphô, huyện Salavan Tel : 856.34.211078
14	Công ty Thương mại Văng Vôn (Vang Veuan Trading Company)	Bản Nakokphô, huyện Salavan Tel : 856.34.211079
15	Công ty Thương mại XNK Xayxana (Xayxana Import - Export Trading Co. Ltd)	Bản Thà Luổng, huyện Pakse Tel/Fax : 856.31.252919; ĐĐ : 856.20.576
16	Công ty Thực phẩm Quốc doanh Thủ đô Viên chăn (State Foodstuff Enterprise of Vientian Capital)	Số 067/4 Đường Samsenthai, Quận Chanthaboury, Viên Chăn Tel. 856.21. 215843, 856.21.214321- Fax. 856. 21. 215843
17	Công ty quốc doanh Phát triển Xuất nhập khẩu tỉnh SEKONG Chi nhánh tại Huyện Khanthaboury, tỉnh Savannakhet (State Development Import-Export SekongProvince)	Huyện Khanthaboury, tỉnh Savannakhet
18	Công ty Xuất nhập khẩu Phát triển Thương mại tỉnh Khăm Muôn (Trade Development Import-Export Company)	Huyện Thakhek, tỉnh Khăm Muôn
PHỤ KIẾN XE MÁY		
1	Công ty NEW CHIP XENG (New Chip Xeng Co. Ltd)	Ban Kao nhot, Muong Sisattanak, thủ đô Vientiane Tel. 856- 21 216343

PHỤ LỤC III



DANH SÁCH CÁC CẶP CỬA KHẨU

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07 /2006/QĐ-BTM
ngày 26 tháng 1 năm 2006 của Bộ Thương mại)*

1. Các cặp cửa khẩu quốc tế :

- 1.1. Na Mèo (Thanh Hóa) - Nậm Xôi (Hủa Phăn)
- 1.2. Nậm Cắn (Nghệ An) - Nậm Cắn (Xiêng Khoảng)
- 1.3. Cầu Treo (Hà Tĩnh) - Nậm Phao (Bolikhamsay)
- 1.4. Cha Lo (Quảng Bình) - Na Phầu (Khăm Muồn)
- 1.5. Lao Bảo (Quảng Trị) - Đen Sa vẳn (Savannakhet)

2. Các cặp cửa khẩu quốc gia :

- 2.1. Tây Trang (Điện Biên) - Sốp Hùn (Phong Salỳ)
- 2.2. Chiềng Khương (Sơn La) - Bản Đán (Hủa Phăn)
- 2.3. Lóng Sập (Sơn La) - Pa Háng (Hủa Phăn)
- 2.4. La Lay (Thừa Thiên - Huế) - La Lay (Salavăn)
- 2.5. Bờ Y (Kon Tum) - Phu Cừ (Attapư)

3. Các cặp cửa khẩu cấp tỉnh: Hàng hoá nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan từ Lào chỉ được thông quan qua các cửa khẩu này sau ngày 31 tháng 3 năm 2006.

- 3.1. Tén Tần (Thanh Hóa) - Sỏm Vẳn (Hủa Phăn)
- 3.2. Thanh Thủy (Nghệ An) - Nậm On (Bolikhamsay)
- 3.3. Ka Roòng (Quảng Bình) - Noong Mạ (Khăm Muồn)